TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5 – GIA LAI** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 41/2025/QĐST-HNGĐ	*Gia Lai, ngày 08 tháng 9 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 27/2025/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 8 năm 2025, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thu N, sinh ngày 11/6/1999

Số căn cước công dân: 052199010045.

Địa chỉ thường trú: thôn 5 An Trung, xã An Vinh, tỉnh Gia Lai.

- Bị đơn: Anh Lê Minh T, sinh ngày 19/11/1987

Số căn cước công dân: 052087001413

Địa chỉ thường trú: thôn 5 An Trung, xã An Vinh, tỉnh Gia Lai.

Nơi đăng ký kết hôn: Uỷ ban nhân dân xã An Hoà, huyện An Lão, tỉnh Bình Định (Nay là Uỷ ban nhân dân xã An Hoà, tỉnh Gia Lai).

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 8 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 8 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Thu N và anh Lê Minh T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về hôn nhân: chị Nguyễn Thị Thu N và anh Lê Minh T thuận tình ly hôn.

2.2. Về nuôi con chung: Chị N, anh T cùng khai có 02 con chung tên Lê Nguyễn Đức T, sinh ngày 24/6/2018 và Lê Nguyễn Gia H, sinh ngày 29/9/2022. Chị N, anh T thống nhất, sau khi ly hôn anh T nuôi dưỡng, chăm sóc 02 con Lê Nguyễn Đ Tài và Lê Nguyễn Gia H đến thành niên. Chị N có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền để anh T nuôi con Lê Nguyễn Gia H hàng tháng, mỗi tháng là 500.000 đồng. Thời hạn cấp dưỡng tiền nuôi con là từ tháng 9 năm 2025 đến khi con Gia H tròn 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở. Trong trường hợp cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng tiền nuôi con.

2.3. Về chia tài sản: Chị N, anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

***** Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị N tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng và án phí cấp dưỡng tiền nuôi con là 150.000 đồng, tổng cộng là 300.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí DSST chị N đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số: 0001713, ngày 20/8/2025, của Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai. Chị N đã nộp đủ.

3. Giấy chứng nhận kết hôn số 01, ngày 03 tháng 01 năm 2018 của Uỷ ban nhân dân xã An Hoà, huyện An Lão, tỉnh Bình Định (nay là Uỷ ban nhân dân xã An Hoà, tỉnh Gia Lai) không còn giá trị pháp lý.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – Gia Lai;
- UBND xã An Hoà;
(Bộ phận thực hiện việc đăng ký kết hôn);
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 5;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Văn phòng Tòa án.

THẨM PHÁN

Huỳnh Thị Giàu